

Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Building school culture in high schools in Ca Mau province

Nguyễn Văn Đăm

Phân hiệu Trường Đại học Bình Dương, Cà Mau

Email: vandam.cm@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu “Xây dựng văn hóa nhà trường (XD VHNT) ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau” nhằm góp phần tổng quan vấn đề XD VHNT ở các trường THPT tại tỉnh Cà Mau; phân tích thực trạng XD VHNT ở các trường THPT bao gồm thực trạng nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh; thực trạng XD VHNT THPT, thực trạng các nội dung trong công tác XD VHNT cũng như các biểu hiện VHNT THPT hiện nay... trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp (GP) có tính cấp thiết và khả thi, góp phần XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Từ khóa: Văn hóa; văn hóa nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường

Abstract: Research on "building school culture in high schools in Ca Mau province" aims to contribute to providing an overview of the issue of building school culture in high schools in Ca Mau province; analyze the current situation of building school culture in high schools, including the current state of awareness of administrators, teachers, parents and students; current status of building school culture in high schools, current status of contents in building school culture as well as manifestations of school culture... on that basis, the research has proposed solutions urgent and feasible solutions, contributing to building school culture in high schools in Ca Mau province.

Keywords: Building school culture; culture; school culture

1. Giới thiệu

Ở nước ta, từ lâu mọi người đều ý thức “Văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu và động lực phát triển của xã hội xuyên suốt thời gian và không gian. VH là chất men gắn kết con người lại với nhau”. Và gần đây Trung ương ban hành nhiều văn bản về XD văn hoá nói chung, VHNT nói riêng, cụ thể Nghị quyết số 29 - NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nêu, một vấn đề cần được thực hiện là tập trung vào những giá trị cơ bản của VH, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa VH nhân loại [1]; Quyết định 1299/QĐ-TTg về Đề án “XD VH ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” [2] và Chỉ thị 08/CT-TTg về việc tăng cường triển khai công tác XD văn hoá học đường [3]. Kết quả là sự nghiệp XD và phát triển VH chuyển biến tích cực, nhiều giá trị VH truyền

thống được phát huy, nhiều chuẩn mực VH mới hình thành và nhiều công sở văn hoá, xóm ấp văn hoá, NT văn hoá tiếp tục củng cố, hoàn thiện.

Những năm học vừa qua trên địa bàn tỉnh Cà Mau, các cơ sở giáo dục và đào tạo trên cơ sở tiếp thu các văn bản chỉ đạo, kết hợp sự vào cuộc của chính quyền và ngành giáo dục ở địa phương đã triển khai hoạt động XD VHNT, kết quả cho thấy đội ngũ cán bộ, viên chức, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh THPT nhận thức rõ vai trò VHNT, yếu tố quan trọng, ảnh hưởng sâu sắc chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của NT; môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất trường lớp học được đầu tư XD khang trang; công tác phối hợp giáo dục nếp sống văn hoá, đạo đức cho học sinh giữa NT, gia đình và các tổ chức đoàn thể ở địa phương được tăng cường; công tác truyền thông về thực hiện VHNT

và XD VHNT được quan tâm hơn. Tuy nhiên, thực trạng công tác XD VHNT ở một số trường THPT chưa đạt mục tiêu đề ra và chưa đáp ứng kỳ vọng của xã hội; vẫn còn không ít biểu hiện tiêu cực, đó là hiện tượng bạo lực học đường, giao tiếp ứng xử chưa đúng mực của một bộ phận giáo viên và học sinh... Đây là vấn đề đang đặt ra đối với các nhà quản lý giáo dục, cấp thiết nghiên cứu để có những GP khắc phục những hạn chế, bất cập đồng thời phát huy giá trị tích cực thuộc về VHNT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm văn hóa nhà trường

Theo tác giả Kent D. Peterson and Terrence E. Deal, VHNT được hiểu như sau: “VHNT là một dòng chảy ngầm của những chuẩn mực, giá trị, niềm tin, truyền thống và nghi lễ được hình thành theo thời gian do con người làm việc cùng nhau, giải quyết các vấn đề và đối mặt với các thách thức... định hình suy nghĩ, cảm xúc và hành động của con người trong NT... tạo cho NT sự khác biệt” [4].

Các tác giả Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên), Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Xuân Thanh cho rằng: “VHNT là một tập hợp các chuẩn mực, các giá trị, niềm tin và hành vi ứng xử. VHNT là những nét đặc trưng riêng biệt tạo nên sự khác biệt của NT với các tổ chức khác và sự khác biệt giữa trường này với trường khác. VHNT liên quan tới toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của một NT. VHNT là những giá trị tốt đẹp được hình thành bởi một tập thể và được mỗi cá nhân trong NT chấp nhận. VHNT tốt hướng tới chuẩn chất lượng cao” [5].

Qua các khái niệm trên cho thấy, VHNT được nhìn nhận từ nhiều góc độ khác nhau, nhưng chung quy lại các yếu tố này đều thuộc hai yếu tố, đó là: Các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần của NT.

Từ những cách tiếp cận và các khái niệm trên, VHNT là: *các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần của NT được các thế hệ XD, tích lũy lại qua thời gian và có thể truyền lại cho các thế hệ sau*. Hay nói cách khác, *VHNT là hệ thống những giá trị vật chất và tinh thần tồn tại trong NT làm cho NT có những nét riêng biệt, khác biệt để phân biệt NT này với NT khác*.

2.2. Một số nghiên cứu về văn hóa nhà trường

Phạm Quang Huân (2007), “VH tổ chức - Hình thái cốt lõi của VHNT”, kỷ yếu Hội thảo VH học đường do Viện NCSP, trường Đại học sư phạm Hà Nội, trong đó tác giả khẳng định VHNT là VH của một tổ chức, tác giả còn phân tích 7 biểu hiện trong hình thái và cấp độ biểu hiện của VHNT, 5 lý do để khẳng định tầm quan trọng của VHNT đối với chất lượng giáo dục: VH là tài sản lớn của bất kỳ tổ chức nào, VHNT tạo động lực làm việc, VHNT hỗ trợ điều phối và kiểm soát, VHNT hạn chế tiêu cực và xung đột, VHNT nâng cao chất lượng các hoạt động trong NT [6].

Theo Lê Thị Ngọc Thúy và các cộng sự (2008), “Tìm hiểu về VHNT Phổ thông”. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế thì việc định hình những giá trị để tạo nên nét VH của NT phổ thông phù hợp với tình hình mới là việc làm hết sức quan trọng. Tác giả đã đề xuất các GP cụ thể nhằm quản lý XD VHNT ở các cấp độ: Về phía các nhà nghiên cứu giáo dục, về phía nhà quản lý trường học, về phía các nhà quản lý xã hội [7], [8].

Trịnh Ngọc Toàn (2014), trong bài viết “VHNT trong bối cảnh hiện nay” tác giả cho rằng: “Giáo dục gắn liền với lịch sử loài người, đối với nhân loại, giáo dục là phương thức tồn tại và bảo vệ kho tàng tri thức VH xã hội. Nhân dân Việt Nam vốn có truyền thống hiếu học và một nền giáo dục lâu đời, trải qua các thời kỳ lịch sử cộng đồng người Việt đã tiếp thu và chọn lọc, hình thành nên đạo đức, tư tưởng VH

Việt Nam. Nền tảng VH ấy đã tạo nên bản sắc con người Việt Nam. Tác giả còn đề cập đến những nội dung có liên quan đến ứng xử của người dạy và người học trong NT, đồng thời còn chỉ ra những mặt hạn chế về VHNT trong xã hội hiện nay, là vấn đề các NT nhìn nhận và có biện pháp thích hợp” [9].

Những hướng nghiên cứu về vai trò của Hiệu trưởng trong XD VHNT có tác giả GS.TS Nguyễn Thị Mỹ Lộc, nguyên Hiệu trưởng Trường ĐH Giáo dục - ĐHQG Hà Nội cho rằng: Hiệu trưởng quyết định việc hình thành các chuẩn mực, giá trị cốt lõi, niềm tin trong NT. Sự quan tâm, chú ý của Hiệu trưởng vào các vấn đề sẽ ảnh hưởng chi phối VHNT [10]. Nhóm tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yến, Trịnh Ngọc Toàn, cho biết: “Qua quá trình XD và lãnh đạo NT, hệ tư tưởng, tính cách và những niềm tin, hoài bão lớn lao của người Hiệu trưởng sẽ định hình trong triết lý nghề nghiệp và nó được phản chiếu lên VHNT” [11]. Tác giả Đặng Quốc Bảo (2012), trong bài viết “Kiến giải về VHNT và quản lý XD VHNT” đã khẳng định quản lý XD VHNT người lãnh đạo NT phải XD được các thiết chế, các thông điệp quản lý và các nội dung quản lý VHNT [12].

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận: nhằm phân tích, tổng hợp để hệ thống hóa, khái quát hóa các nội dung chủ yếu trong các tài liệu, các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan đến hoạt động XD VHNT.

Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: nhằm tìm hiểu thực trạng công tác XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Thống kê mô tả: được sử dụng để mô tả thực trạng XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Phương pháp so sánh: so sánh theo giá trị trung bình, theo thời gian...

Phương pháp quan sát: nhằm ghi nhận, thu thập thông tin thực tiễn từ đối tượng quan sát (CBQL, GV, Phụ huynh, HS) để phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài.

Phương pháp thống kê toán học: sử dụng để xử lý số liệu thu được từ khảo sát thực tế nhằm phục vụ cho đánh giá kết quả thực trạng nghiên cứu.

Phương pháp xử lý số liệu: Các số liệu thu thập được xử lý, mã hóa và nhập liệu vào phần mềm Microsoft Excel, SPSS 20 để thống kê, tính toán tỉ lệ %, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn.

Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1 đến 5. Khi đó, giá trị các mức độ = (giá trị lớn nhất – giá trị nhỏ nhất)/ số lượng các mức độ = $(5-1)/5 = 0,8$.

Dữ liệu khảo sát: gồm 1.380 phiếu khảo sát CBQL, GV, PHHS và HS của 11 trường THPT tại Cà Mau.

3. Kết quả nghiên cứu thực trạng

3.1. Tổng quan tình hình giáo dục tỉnh Cà Mau năm 2020 - 2021

Năm học 2020 - 2021, năm cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng các cấp, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 [13].

Tại Cà Mau, năm học này tiếp tục triển khai Kết luận số 51/KL-TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và tập trung triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới [14].

Chủ đề năm học 2020 - 2021: “Thầy mẫu mực, sáng tạo; Trò chăm ngoan, học giỏi” và phương châm hành động: “Chủ

động - Linh hoạt - Trách nhiệm - Hiệu quả”, đây là định hướng xuyên suốt trong tất cả các hoạt động của ngành giáo dục toàn tỉnh, tạo nên hiệu ứng tích cực trong quá trình phấn đấu thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo và CBQL [13].

3.2. Thực trạng về XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

3.2.1. Thực trạng về nhận thức của CBQL, GV, PH và HS về XD VHNT

Bảng 1. Thực trạng nhận thức vai trò, ý nghĩa việc XD VHNT

XD VHNT có vai trò và ý nghĩa		
	Tần số	Tỷ lệ
XD VH của một tổ chức học tập	38	6,6
XD hoạt động VH, văn nghệ của học sinh (HS)	46	7,9
XD kỷ cương, trật tự, nề nếp hoạt động của NT	176	30,3
XD trường học thân thiện, HS tích cực	320	55,2
Tổng	580	100,0

CBQL và GV tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhận thức rất rõ về vai trò và ý nghĩa của việc XD VHNT, cụ thể việc XD trường học thân thiện, HS tích cực chiếm 55,2% – đây là phong trào thi đua do Bộ GD - ĐT phát động, có tác động tích cực đến việc XD môi trường sư phạm, giáo dục ý thức, kỹ năng cho học sinh, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục. Tại Cà Mau, phong trào đã được triển khai rộng khắp ở tất cả các cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông trong tỉnh và từng bước đi vào chiều sâu.

Bảng 2. Thực trạng nhận thức mức độ quan trọng việc XD VHNT

Mức độ quan trọng của XD VHNT hiện nay		
	Tần số	Tỷ lệ
Chưa quan trọng	15	2,6
Không có ý kiến	81	14,0
Quan trọng	135	23,3
Rất quan trọng	349	60,2
Tổng	580	100,0

Qua khảo sát thực trạng CBQL và GV tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau có 83,5% cho rằng việc XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau là quan trọng và rất quan trọng; chỉ có 2,6% đánh giá chưa quan trọng. Như vậy thực trạng khảo sát cho thấy mức độ cần thiết để XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện nay [15].

3.2.2. Thực trạng XD và triển khai kế hoạch XD VHNT

Thực hiện kế hoạch số 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25 tháng 02 năm 2017 của Bộ GD & ĐT [16]; Đề án XD VH ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn tỉnh của UBND tỉnh Cà Mau [17]. Trong những năm qua, công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, VH, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc cho thế hệ trẻ luôn được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, NT và XH quan tâm. Công tác XD VH học đường đã có nhiều chuyển biến tích cực, tạo niềm tin cho XH về chất lượng giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài góp phần đào tạo nên những thế hệ công dân

tốt, có phẩm chất, năng lực, đạo đức, VH đáp ứng yêu cầu của XH.

Qua khảo sát, có 96,4% CBQL và GV đánh giá thực trạng triển khai kế hoạch XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau đạt mức khá tốt. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một bộ phận học sinh biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống VH, hành vi ứng xử trên bình diện XH và môi trường học đường. Ở một số địa phương, công tác XD VH học đường chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức và thường xuyên; việc thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu; sự phối hợp giữa NT, gia đình, XH và các tổ chức đoàn thể trong trường học thiếu chặt chẽ; nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục VH học đường ở một số nơi còn bất cập, thiếu hấp dẫn (3,7% đánh giá trung bình yếu) [15].

Bảng 3. Thực trạng triển khai kế hoạch XD VHNT

Thực trạng triển khai kế hoạch XD VHNT ở trường THPT		
	Tần số	Tỷ lệ
Yếu	5	0,9
Trung bình	16	2,8
Khá	225	38,8
Tốt	334	57,6
Tổng	580	100,0

3.2.3. Thực trạng các biểu hiện VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Do VHNT là tập hợp tất cả những yếu tố làm nên đặc trưng riêng biệt của NT này so với NT khác và so với các tổ chức khác cho nên các biểu hiện của VHNT đặc biệt phong phú.

Tuy nhiên, khi tìm hiểu về VHNT, các biểu hiện cụ thể thường được đề cập:

VH ứng xử, giao tiếp.

Thái độ, ngôn phong.

Tình trạng bạo hành, nhục mạ (bạo lực học đường).

Môi trường VH chung quanh.

Mối gắn kết giữa NT và GD; giữa NT và XH

Bảng 4. Thực trạng các biểu hiện VHNT ở các trường THPT

Thực trạng các biểu hiện VHNT ở các trường THPT		
	Tần số	Tỷ lệ
Rất lo ngại	15	1,9
Không lo ngại	371	46,4
Ít lo ngại	388	48,5
Lo ngại	26	3,3
Tổng	800	100,0

Qua khảo sát thực trạng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, có thể nhận định rằng, các biểu hiện VH về ứng xử, giao tiếp, thái độ, ngôn phong, bạo hành nhục mạ và bạo lực học đường đã được các NT quán triệt, giữ gìn và phát huy khá tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít các NT vẫn còn tình trạng HS có thái độ, ngôn phong rất lo ngại, chiếm 1,9%; các NT này cần có GP và kế hoạch cụ thể để nâng cao hơn nữa các biểu hiện VHNT đặc biệt là biểu hiện thái độ, ngôn phong của HS [15].

VHNT không tồn tại một cách tự nhiên, nó tồn tại, phát triển thông qua chủ thể - đó là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Những cá nhân của đội ngũ này, một mặt vừa là chủ thể tạo lập, thúc đẩy VHNT phát triển; mặt khác vừa là nơi VHNT thể hiện bản sắc của mình thông qua các hành vi của họ. Nếu chủ thể có nền văn hoá không tích cực thì đương nhiên cũng không thể hy vọng họ tạo lập và phát triển môi trường VHNT tích cực.

Nói cách khác, VHNT không thể tách rời mối gắn kết với môi trường VH chung quanh, giữa NT và gia đình và giữa NT với cộng đồng xã hội. Qua khảo sát cho thấy, môi trường VH chung quanh, mối gắn giữa NT và gia đình và giữa NT với cộng đồng xã hội ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau mức độ khá tốt đạt 31,5%, đặc biệt môi trường một số nơi có mức độ yếu, chiếm 3%... qua đó, các NT cần gắn bó mật thiết hơn nữa mối gắn kết với môi trường VH chung quanh, giữa NT và gia đình và giữa NT với cộng đồng xã hội [15].

Bảng 5. Thực trạng môi trường VH chung quanh các trường THPT hiện nay

Thực trạng môi trường VH chung quanh các trường THPT hiện nay		
	Tần số	Tỷ lệ
Kém	0	0
Yếu	24	3,0
Trung bình	524	65,5
Khá	225	28,1
Tốt	27	3,4
Tổng	800	100,0

Qua thực trạng khảo sát, các NT đều thống nhất cao và đưa ra những nhận định ít chênh lệch về những nét VH nổi bật của NT nơi mình đang công tác và học tập. Theo đó, 4 hình mẫu nổi bật về VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau qua thực trạng khảo sát được ưu tiên đánh giá lần lượt: VHUX chiếm 35,3%, VHCL chiếm 24,8%, VHTC chiếm 20,3% và VHCS chiếm 19,8%...

Bảng 6. Nét VH nổi bật ở các trường THPT hiện nay

Nét VH nổi bật của các trường THPT		
	Tần số	Tỷ lệ
VH công sở	158	19,8

VH tổ chức	162	20,3
VH chất lượng	198	24,8
VH ứng xử	282	35,3
Tổng	800	100,0

Như đã phân tích về thực trạng thái độ, ngôn phong của HS các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, hiện nay vẫn còn một số ít NT vẫn còn tình trạng HS có thái độ, ngôn phong chưa tốt, chiếm 1,9%, như vậy có thể thấy rằng tuy các NT đã có nhận định tích cực và xem VHUX trong NT là quan trọng nhất nhưng rõ ràng mức độ hiệu quả vẫn chưa đạt được như kỳ vọng; vẫn còn số ít HS vẫn chưa thực hiện tốt; qua đó có thể nhận định, các NT THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bên cạnh những mô hình VHCL, VHTC, VHCS thì các NT cần tiếp tục quan tâm hơn nữa đến việc XD VHUX của HS hiện nay.

3.2.4. Thực trạng XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Qua thực tiễn khảo sát tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, tác giả nhận thấy CBQL, GV và PHHS đều thống nhất cao việc XD VHNT có ảnh hưởng rất lớn đến GV, đến kết quả học tập và rèn luyện cũng như đến gia đình và cộng đồng nơi HS đang sinh sống... VHNT ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo, góp phần xóa bỏ tệ nạn và bạo lực học đường; VHNT tác động đến việc hình thành tri thức về VH và XD nền tảng VH dân tộc cho bản thân HS, XD ý thức giữ gìn bản sắc VH dân tộc mình, tôn trọng VH dân tộc khác, tiếp thu chọn lọc tinh hoa VH nhân loại, không du nhập VH không phù hợp. Riêng đối với gia đình và cộng đồng, VHNT giúp NT là trường học tri thức vừa là môi trường VH quan trọng, NT là trung tâm VH của cộng đồng, VHNT còn là phương tiện nối kết chặt chẽ với gia đình và xã hội [15].

3.2.5. Thực trạng cách thức, nội dung, bản chất và mục đích XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Bảng 7. Cách thức XD VHNT ở các trường THPT hiện nay

Cách thức XD VHNT ở các trường THPT hiện nay		
	Tần số	Tỷ lệ
Lãnh đạo NT XD chuẩn mực, GV, HS thực hiện	13	0,9
NT XD chuẩn mực, HS thực hiện	59	4,3
Do cấp trên XD chuẩn mực toàn trường thực hiện	561	40,7
Tập thể NT XD chuẩn mực toàn trường thực hiện	747	54,1
Tổng	1380	100,0

Dưới góc độ tổ chức, VHNT được coi như một mẫu thức cơ bản, tạo ra một môi trường quản lý ổn định, giúp cho NT thích nghi với môi trường bên ngoài, tạo ra sự hòa hợp môi trường bên trong. VHNT sẽ giúp cho NT thực sự trở thành một trung tâm VH, GD, là nơi hội tụ sức mạnh của trí tuệ và lòng nhân ái trong xã hội, góp phần quan trọng tạo nên sản phẩm GD toàn diện. Vì vậy quản lý tốt VHNT giúp tạo động lực làm việc cho GV và HS; hỗ trợ điều phối và kiểm soát hành vi của các cá nhân bằng các chuẩn mực, thủ tục, quy trình, quy tắc, truyền thống... do những thể hệ con người trong tổ chức NT XD lên; giúp các thành viên tổ chức thống nhất về cách nhận thức, hạn chế tiêu cực, xung đột; là cơ sở nâng cao uy tín, “thương hiệu” của NT, tạo đà cho sự phát triển bền vững.

Qua thực trạng khảo sát cho thấy CBQL, GV và PHHS thống nhất rất cao cách thức XD VHNT là do tập thể NT và cấp trên XD chuẩn mực cho toàn trường thực hiện (94,8%). Nội dung XD VHNT là XD sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược, hệ giá trị, mục tiêu và các chương trình của NT, bản chất XD VHNT là XD những yếu tố bên trong để quản lý, ứng xử có hiệu quả thích ứng với những thay đổi của môi trường bên ngoài, đồng thời phát triển

những ưu điểm, khắc phục nhược điểm trong quản lý NT [15].

3.2.6. Nội dung văn hóa cần XD ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện nay

Để xác định nội dung VH cần XD ở các trường THPT, tác giả sử dụng khái niệm “XD VHNT” theo tiếp cận chức năng quản lý, bao gồm chức năng lập kế hoạch, chức năng tổ chức, chức năng chỉ đạo và chức năng kiểm tra đánh giá. Như vậy, nội dung XD VHNT THPT như sau:

3.2.7. Lập kế hoạch XD VHNT THPT

Kế hoạch phải thể hiện được tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng giai đoạn. Nội dung chính của kế hoạch gồm có:

- Mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch.
- Nội dung: địa điểm, thời gian, đối tượng thực hiện.
- Phương thức thực hiện.
- Công tác phối hợp thực hiện.

Sau khi lập kế hoạch, Hiệu trưởng cần thông qua và thống nhất trong hội đồng sư phạm NT, tạo sự đồng thuận trong tập thể; coi đó là cơ sở pháp lý trong việc tổ chức chỉ đạo và đánh giá VHNT THPT. Lập kế hoạch XD VHNT THPT còn tạo điều kiện cho người quản lý giám sát, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện hoạt động

của các bộ phận, tổ chuyên môn và của các thành viên NT.

3.2.8. Tổ chức thực hiện kế hoạch XD VHNT THPT

Bước 1: Giải thích mục tiêu, yêu cầu kế hoạch XD VHNT THPT cho các thành viên trong và ngoài NT.

Bước 2: Tổ chức thảo luận các giải pháp (GP) thực hiện kế hoạch XD VHNT THPT.

Bước 3: Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm XD VHNT, huy động các nguồn lực.

Bước 4: Xác định rõ tiến trình, tiến độ thực hiện hoạt động XD VHNT; thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc.

3.2.9. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch XD VHNT THPT

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch XD VHNT THPT là khả năng tạo sự ảnh hưởng, động viên và chỉ dẫn các bộ phận và cá nhân nhằm đạt mục tiêu XD VHNT THPT. Chỉ đạo là quá trình tác động và ảnh hưởng của lãnh đạo NT tới các bộ phận và cá nhân sao cho họ tích cực, tự giác và chủ

động để hoàn thành nhiệm vụ XD VHNT với chất lượng cao.

3.2.10. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch XD VHNT THPT

Công việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện XD VHNT cần được thực hiện một cách khoa học, chính xác, kịp thời, hiệu quả. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả XD VHNT THPT được thể hiện cụ thể:

Thành lập Ban kiểm tra hoạt động XD VHNT.

Xác định nội dung kiểm tra hoạt động XD VHNT.

XD tiêu chí đánh giá các HĐ trên cơ sở mục tiêu của hoạt động XD VHNT.

Xác định thời gian, biện pháp kiểm tra, đánh giá.

Phát hiện sai sót và kịp thời điều chỉnh kế hoạch XD VHNT.

Đồng thời, việc kiểm tra đánh giá cần có sự tham gia của các lực lượng giáo dục bên trong NT và có thể tham khảo thêm ý kiến của gia đình HS và các lực lượng giáo dục bên ngoài NT; đặc biệt, cần tôn trọng ý kiến của học sinh.

Bảng 8. Nội dung VH cần XD ở các trường THPT hiện nay

Nội dung VH cần XD ở các trường THPT ở Cà Mau hiện nay		
	Tần số	Tỷ lệ
VH công sở	243	17,6
VH tổ chức	322	23,3
VH chất lượng	397	28,8
VH ứng xử	418	30,3
Tổng	1380	100,0

Qua thực trạng khảo sát việc XD nội dung VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, CBQL, GV và PHHS đều thống nhất cao với các nội dung XD VHNT mà tác giả đã đưa ra. Cụ thể tỷ lệ lựa chọn đối với bốn nội dung XD VHNT tại các trường THPT lần lượt: VHU_X (30,3%), VHCL (28,8%), VH_{TC} (23,3%)

và VHCS (17,6%). Đây là cơ sở để tác giả vận dụng bốn nội dung XD VHNT này vào thực tiễn XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau [15].

3.2.11. Đánh giá chung về thực trạng XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Điểm mạnh:

- Công tác tổ chức quản lý của CBQL:
- Lãnh đạo NT tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết cùng nhau XD VHNT.
- Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, quyết đoán. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên NT. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: Đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với NT mong muốn NT phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Đa số học sinh chăm ngoan, ý thức học tập tốt, chất lượng học sinh tương đối tốt.
- Cơ sở vật chất khang trang đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại; với truyền thống NT đã khẳng định là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh học sinh.

3.2.12. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của CBQL: Cán bộ quản lý đôi lúc còn nóng vội, giải quyết vấn đề còn cứng nhắc, tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao, còn nể nang.
- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên: Nhìn chung đội ngũ giáo viên còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và trong công tác giáo dục học sinh, chưa có giáo viên giỏi, giàu kinh nghiệm, nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của các NT. Tỷ lệ giáo viên có trình độ thạc sĩ chưa cao.
- Chất lượng học sinh:
 - + Chất lượng đầu vào chưa cao.
 - + Học sinh khu vực thuần nông, nên còn hạn chế về mặt kỹ năng giao tiếp.
 - + Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế...

- Cơ sở vật chất:

- + Đa số các thiết bị dạy học được trang bị đã cũ, đến nay đã bị hư hỏng, xuống cấp như phòng máy dạy môn Tin học; một số thiết bị thí nghiệm môn Vật Lý; Hóa chất thí nghiệm môn Hóa Học...
- + Phòng nghe nhìn phục vụ học môn ngoại ngữ chưa đáp ứng yêu cầu dạy học; thư viện không đủ diện tích; diện tích sân thể thao còn nhỏ, phòng làm việc các tổ chuyên môn còn thiếu; hiệu quả sử dụng phòng bộ môn chưa đạt yêu cầu đặt ra.
- Nguyên nhân của những hạn chế:
 - + Trường có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường, nhà xa trường, tỷ lệ giáo viên nữ trong độ tuổi sinh đẻ cao. Một số giáo viên có chuyên môn vững vàng xin chuyển công tác...
 - + Cơ chế thị trường, các tệ nạn xã hội cũng có tác động không nhỏ vào việc XD VHNT...
 - + Một số GD chưa quan tâm đúng mức tới việc giáo dục con em, một số học sinh còn lười học, chưa xác định được động cơ, phương pháp và mục đích học tập.

3.2.13. Cơ hội

- Trong bối cảnh “đổi mới căn bản và toàn diện”, các NT luôn luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ rất lớn và có hiệu quả của các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến địa phương. Giáo dục vẫn được Đảng, nhà nước và các cấp chính quyền địa phương coi là quốc sách hàng đầu.
- Các NT đã XD được niềm tin đối với học sinh và nhân dân địa phương.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.
- Yêu cầu của xã hội, của người học đòi hỏi nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng cao. Học sinh có ý thức học tập tốt, có khát vọng mạnh mẽ để thi vào các trường đại học danh tiếng.

3.2.14. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của học sinh, của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập, công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu của việc “đổi mới căn bản, toàn diện” ngành giáo dục.

- Yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngày càng cao.

- Các trường THPT ở khu vực và trong toàn tỉnh tăng về số lượng và chất lượng giáo dục vì thế NT muốn tồn tại và phát triển thì phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện.

Qua nghiên cứu tài liệu và thực trạng khảo sát ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tác giả nhận định rằng: Trong những năm học qua, các NT đã có những chuyển biến rõ rệt; đặc biệt là cảnh quan khuôn viên trường lớp ngày càng khang trang Xanh - Sạch - Đẹp với hệ thống CSVC tương đối đầy đủ phục vụ cho công tác dạy và học. Mạng lưới trường lớp được quy hoạch ổn định, cơ sở vật chất hằng năm được nâng chất theo hướng kiên cố hóa. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. NT thực hiện dạy đủ, đúng các môn theo quy định, thực hiện nghiêm túc đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn, đổi mới cách học theo phương pháp tích cực, tự học và sáng tạo trong học tập. Tình hình đội ngũ CBQL, GV, nhân viên ổn định về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo... Tuy nhiên không thể không nhìn nhận thực trạng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau hiện nay chỉ đạt mức độ trung bình (60%), thậm chí một số nơi còn xảy ra tình trạng yếu kém (0,5%).

Bảng 9. Đánh giá chung về VHNT ở các trường THPT hiện nay

Đánh giá chung về VHNT ở các trường THPT hiện nay		
	Tần số	Tỷ lệ
Yếu	3	0,5
Trung bình	348	60,0
Khá	193	33,3
Tốt	36	6,2
Tổng	580	100,0

Điều đáng mừng là qua khảo sát PH và HS, đặc biệt qua khảo sát ý kiến các chuyên gia, tất cả các chuyên gia đều nhận định rằng: XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau là việc làm hết sức có ý nghĩa, đáp ứng đúng yêu cầu đổi mới và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay... Từ các đánh giá trên, đặc biệt dưới sự phối hợp chặt chẽ về tinh thần, sự đồng thuận của CBQL, GV PH và HS, tác giả tin tưởng rằng việc XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau sẽ thành công [15].

4. Một số GP XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau [18]

4.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh về nội dung ý nghĩa và tầm quan trọng của việc XD VHNT

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy đa số CB, GV và HS đánh giá cao tầm quan trọng của việc XD VHNT. Đồng thời cũng cho rằng VHNT có ảnh hưởng đến các hoạt động của NT hay nói cách khác CB, GV và HS đánh giá cao vai trò của VHNT đối với hoạt động dạy và học của thầy và trò. Tuy nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của VHNT, nhưng sự hiểu biết của CB, GV và HS về VHNT, về các yếu tố cấu thành VHNT còn có hạn chế nhất định; sự nhận thức của CB, GV và HS về ảnh hưởng của VHNT đến GV và

HS đạt ở mức độ khá. Do vậy, Hiệu trưởng các trường THPT cần phải thực hiện tốt các nội dung cụ thể của GP này.

4.2. Nâng cao năng lực lập kế hoạch XD và phát triển VHNT cho đội ngũ CBQL, GV và PHHS

BGH NT nhất là Hiệu trưởng cần phải xem nhiệm vụ lập kế hoạch là cần thiết và quyết định đến hoạt động XD và phát triển VHNT. Bên cạnh đó kế hoạch phải liên tục được cập nhật và hoàn thiện. Thiết lập kênh thông tin ngược giúp quá trình XD kế hoạch có thêm thông tin về từng hoạt động trong NT. Huy động sự tham gia trí tuệ của các thành viên trong việc đưa ra mục tiêu trong hoạt động XD và phát triển VHNT. Để thực hiện GP này có hiệu quả, đòi hỏi Hiệu trưởng phải có kỹ năng chỉ đạo XD kế hoạch phát triển VHNT. Hiệu trưởng hoàn thành bản kế hoạch cụ thể, sau đó tổ chức cho các thành viên, các bộ phận trong NT thảo luận đóng góp ý kiến. Tiếp theo, tiếp thu những ý kiến đóng góp phù hợp và tiến hành bổ sung điều chỉnh kế hoạch. Cuối cùng, Hiệu trưởng hoàn thiện bản kế hoạch, tiến hành phê duyệt và phổ biến đến các thành viên và các bộ phận để thực hiện. Đa dạng các hình thức phổ biến trực tiếp, niêm yết công khai.

4.3. Tổ chức triển khai kế hoạch XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Tổ chức triển khai kế hoạch XD VHNT trong đó đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và trình tự các bước tiến hành có tính khả thi và tính hiệu quả cao trong hoạt động VHNT.

Hiệu trưởng tổ chức triển khai các nội dung hoạt động, công việc phục vụ cho công tác XD và phát triển VHNT. Thống nhất, phối hợp hành động giữa các đối tượng, tổ chức trong, ngoài NT để phát triển VHNT đạt chất lượng, hiệu quả. Huy động các nguồn lực kể cả nhân lực, vật lực và tài lực để thực hiện kế hoạch XD và

phát triển VHNT. Nghiên cứu môi trường và các yếu tố ảnh hưởng để hoạch định một chiến lược phát triển của NT phù hợp với tương lai, xem những yếu tố nào có ảnh hưởng nhất làm thay đổi chiến lược XD và phát triển VHNT.

Để triển khai kế hoạch XD và phát triển VHNT thành công và đạt được hiệu quả cao, NT cần tiến hành nghiên cứu, khảo sát thực trạng để nắm bắt thông tin thực tế. Đồng thời dự đoán tình hình để có thể đưa ra những chuẩn mực có tính thực tiễn cao, có thể áp dụng trong thời gian dài, phù hợp với tình hình cụ thể của trường và đồng thời phù hợp với VH con người tại địa phương và nhất là đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển theo xu hướng chung của đất nước.

4.4. Thiết lập quy trình thực hiện kiểm tra và đánh giá công tác hoạt động XD và phát triển VHNT

Kiểm tra, đánh giá nhằm phát hiện kịp thời những vấn đề chưa hợp lý của các hoạt động để có những điều chỉnh kịp thời sao cho hạn chế tối đa những hậu quả không tốt.

Kiểm tra, đánh giá giúp xác lập một hệ thống thông tin ngược từ các thành viên đến Hiệu trưởng nhằm giúp Hiệu trưởng xác định được hiện trạng của những hoạt động XD VHNT. Kiểm tra, đánh giá đúng, hợp quy luật sẽ phát huy được khả năng làm việc của các thành viên trong NT. Kiểm tra, đánh giá phù hợp sẽ đưa ra được bức tranh toàn cảnh về thực trạng VHNT mà NT đang có để có những GP khắc phục và phát triển tốt hơn.

4.5. Phát huy vai trò Hiệu trưởng trong việc XD mục tiêu, lập kế hoạch, hoàn thiện kế hoạch, chỉ đạo kế hoạch, giám sát kiểm tra đánh giá kết quả kế hoạch XD VHNT trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Hiệu trưởng tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng VHNT, đánh giá mức độ nhận

thức, hiểu biết, thái độ, hành vi của các thành viên trong NT về VHNT, xác định thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức trong quá trình thực hiện kế hoạch XD VHNT.

Hiệu trưởng lập và hoàn thiện kế hoạch nội dung XD VHNT gồm: xác định được sứ mệnh, tầm nhìn, các giá trị, mục tiêu và các GP chiến lược của NT; định hình hệ thống những giá trị cốt lõi; XD những yếu tố hữu hình và vô hình của VHNT như (nâng cao chất lượng dạy học, động viên thầy trò thi đua dạy tốt, học tốt; tổ chức cho CB, GV và HS tham gia tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động nhằm hoàn thiện nội dung XD VHNT; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, khen thưởng, xử phạt; XD chương trình hành động phù hợp cho từng học kỳ, năm học, giai đoạn; XD các GP hữu hiệu để hỗ trợ chương trình hành động; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm; điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn).

4.6. Xây dựng VH giao tiếp, quy tắc ứng xử VHNT cho CB, GV, NV, HS và rèn luyện kỹ năng sống trong HS trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giáo dục đạo đức học sinh trong thời đại công nghệ 4.0

Xác định nhiệm vụ “XD VH ứng xử trong NT giai đoạn đổi mới giáo dục và đào tạo” có ý nghĩa hết sức quan trọng trong bồi dưỡng, phát triển nhân cách, đạo đức thế hệ trẻ.

Triển khai nhiều GP XD, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục, nâng cao năng lực ứng xử, giáo dục VH ứng xử, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa NT, gia đình và xã hội trong XD VHNT.

Đối với trường học, nhiều trường học học sinh có hạnh kiểm chưa tốt cũng đều

do nguyên nhân khách quan và cách ứng xử của bạn bè, thầy cô chưa thật sự tốt đối với em đó, chưa thể hiện nét đẹp VH, nét đẹp trong tính cách mỗi người. XD biểu điểm cụ thể để giáo viên chủ nhiệm cùng đóng góp giúp học sinh rèn luyện đạo đức học sinh hàng tháng. Đồng thời ban hành quy tắc ứng xử VHNT dành cho học sinh và CB, GV và NV.

4.7. Xây dựng và nâng cao VHCL dạy và học trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Để XD VH dạy và học GV phải có kiến thức vững vàng. Kiến thức vững vàng của người thầy còn khiến cho học sinh nể phục từ đó mới yên tâm, nghe theo rồi làm theo thầy. Để XD VH dạy và học giáo viên phải chú ý đổi mới phương pháp dạy phù hợp. Sự phù hợp về phương pháp dạy học không phải nhất thiết phải từ bỏ những phương pháp dạy học truyền thống để lựa chọn các phương pháp mà nhiều người cho là mới, là hiện đại.

4.8. Xây dựng hệ giá trị làm chuẩn mực để lấy đó làm mục tiêu phấn đấu, thước đo thành quả của trường trong XD VHNT

NT ban hành nội quy đơn vị, nội quy HS, quy chế VH học đường một cách rõ ràng, có tính khả thi cao, đặc biệt có cam kết của GV, Đoàn thể, các bộ phận, HS, cha mẹ học sinh... và có kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

Ngoài ra, nhà trường gắn việc giáo dục đạo đức VH với đạo đức lối sống, lồng ghép chương trình giảng dạy với các hoạt động phong trào, các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tham gia: Về nguồn, tham gia các hoạt động văn nghệ thể thao.

4.9. Phát huy tích cực vai trò của các thành viên trong và ngoài NT chăm lo công tác XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Phát huy tính tích cực vai trò của các thành viên trong và ngoài NT chăm lo

công tác XD VHNT là nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể trong và ngoài NT nhằm đảm bảo việc thực thi nhanh chóng, có hiệu quả các nội dung công việc được giao phù hợp với chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận trong XD VHNT. Nhằm huy động tối đa sự tham gia của mọi người trong và ngoài NT chăm lo XD VHNT. Đồng thời, tạo nên một tập thể đoàn kết, thống nhất trong thực hiện XD VHNT. Cổ vũ tính tự giác, ý thức cá nhân, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong công tác XD VHNT. Chia sẻ và phân quyền trong quản lý NT cho từng thành viên thông qua việc phân công hợp lý trách nhiệm và san sẻ quyền lợi cho họ khi thực hiện XD VHNT.

4.10. Phối hợp giữa Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chuyên môn xem đây là lực lượng nòng cốt trong XD VHNT THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công đoàn, Đoàn thanh niên và các Tổ chuyên môn Phối hợp nhằm phát huy được sức mạnh của mọi thành viên trong NT cùng tham gia vào các hoạt động XD VHNT. Qua đó giúp Hiệu trưởng hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu lực và hiệu quả tổ chức thực hiện, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, đánh giá tất cả các hoạt động XD VHNT.

4.11. Xây dựng NT xanh - sạch - đẹp, an toàn, khang trang và môi trường cảnh quan sư phạm, thân thiện

XD môi trường giáo dục phải XD thật trong lành, VH. VH thể hiện ở hành động, cử chỉ, ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày của GV và HS. Môi trường xung quanh học đường là ý thức của mọi người khi bỏ rác đúng nơi quy định, không vẽ bậy lên tường, bàn học; không hút thuốc lá trong trường học, không nói tục, chửi thề... Những việc làm tưởng chừng rất nhỏ đó chính là nền tảng hình thành chuẩn mực đạo đức ban đầu của mỗi một con người.

XD tiêu chuẩn trường học xanh-sạch-đẹp và từng bước triển khai thực hiện. Chinh trang các lớp học, phòng làm việc, công trình kiến trúc khác, khuôn viên NT cho đẹp hơn, phù hợp với môi trường sư phạm. Quan tâm hơn đến việc trang trí khánh tiết. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập các bộ môn cũng như các hoạt động VH.

Hiệu trưởng NT XD kế hoạch cụ thể chi tiết: Xác định rõ mục tiêu, nội dung, GP, các điều kiện cần thiết, lộ trình thời gian thực hiện, xác định trách nhiệm cụ thể của cán bộ giáo viên, học sinh và phân công rõ người rõ việc trong tổ chức thực hiện; xác định rõ những việc làm đồng thời, thường xuyên; những việc từng bước thực hiện trong một thời gian thích hợp, phù hợp với nguồn lực của NT. Triển khai kế hoạch đã XD, tiêu chuẩn trường xanh - sạch - đẹp đến toàn thể cán bộ giáo viên học sinh (với cán bộ giáo viên qua cuộc họp hội đồng sư phạm, với học sinh thông qua cuộc họp lớp). Hiệu trưởng NT tính toán kỹ, tích cực chuẩn bị các nguồn lực để thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra nhất là nguồn kinh phí. Bên cạnh nội lực của NT cần có GP xã hội hóa để huy động các nguồn lực đầu tư, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Sở GD & ĐT và chính quyền địa phương.

Giao Đoàn Thanh niên NT phát động phong trào thi đua XD “trường học thân thiện, học sinh tích cực” và tổ chức tổng kết thi đua cuối mỗi năm học.

4.12. Tăng cường mối quan hệ gia đình, NT và xã hội nhằm thúc đẩy nâng cao công tác XD VHNT nhằm hình thành giáo dục nhân cách cho học sinh

Mối quan hệ gia đình, NT và xã hội có tầm quan trọng lớn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển cộng đồng. Đây là mối quan hệ tác động qua lại. Trong xu thế xã hội hoá giáo dục hiện nay, xã hội, mà trước hết là gia đình và cộng

đồng có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của NT.

5. Kết luận

Qua nghiên cứu về XD VHNT và phân tích thực trạng XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm thực trạng nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh; thực trạng XD VHNT THPT, thực trạng các nội dung trong công tác XD VHNT cũng như các biểu hiện VHNT THPT hiện nay... nghiên cứu đã đề xuất các GP góp phần XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Với những kết quả đạt được, nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định về lý luận và thực tiễn đồng thời có tính khả thi cao, có thể áp dụng vào thực tiễn XD VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- [2] Thủ tướng chính phủ, Quyết định 1299/QĐ-TTg về Đề án “XD VH ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”, ngày 03/10/2018.
- [3] Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 08/CT-TTg về việc tăng cường triển khai công tác XD văn hoá học đường, ngày 01/06/2022.
- [4] Peterson, *Văn hóa, văn hóa nhà trường*, (2002).
- [5] Nguyễn Vũ Bích Hiền, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Xuân Thanh, *Giáo trình VH tổ chức, vận dụng vào phân tích VHNT*, (2017).
- [6] Phạm Quang Huân, *Văn hóa, văn hóa học đường*, (2007).
- [7] Lê Thị Ngọc Thúy, Luận bản về VHNT dưới lý thuyết quản lý hiện đại, *Tham luận về cơ sở văn hóa Việt Nam, trường Đại học Văn Hiến*, (2014).
- [8] Lê Thị Ngọc Thúy, Quản lý nhà trường tiểu học Việt Nam theo hướng tiếp cận tổ chức, *Luận án tiến sỹ trường Đại học Giáo dục* (2012).

- [9] Trịnh Ngọc Toàn, *VHNT trong bối cảnh hiện nay*, (2014).
- [10] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Quản lý giáo dục những vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB ĐHQG Hà Nội, (2012).
- [11] Nguyễn Thị Hoàng Yến, Trịnh Ngọc Toàn, *Văn hóa nhà trường trong bối cảnh toàn cầu hóa*, (2017).
- [12] Đặng Quốc Bảo, Kiến giải về VHNT và quản lý XD VHNT, *Tạp chí Khoa học – Giáo dục*, (2012).
- [13] Sở GD&ĐT tỉnh Cà Mau, Báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022.
- [14] Ban Bí thư, Kết luận số 51/KL-TW ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và tập trung triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.
- [15] Nhóm NCKH, Kết quả xử lý điều tra đề tài “Xây dựng VHNT ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau” (2023).
- [16] Bộ GD & ĐT, Chỉ thị 282/BGDĐT-CTHSSV ngày 25 tháng 02 năm 2017 V/v đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học.
- [17] UBND tỉnh Cà Mau, Đề án XD VH ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- [18] Tỉnh Ủy Cà Mau (2014), Chương trình 07-Ctr/TU chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH TW Đảng TW (Khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Ngày nhận bài: 29/8/2023

Ngày hoàn thành sửa bài: 25/9/2023

Ngày chấp nhận đăng: 26/9/2023